

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và  
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Soroles và ông Huỳnh Thanh Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HN ngày 13 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Phước Ng, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 116, đường N phường H, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 79/1, tổ 9, khóm H, phường L, thị xã G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Phước Ng trình bày: Năm 2020, chị Ng và anh C tự tìm hiểu, yêu thương nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08 ngày 26/11/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Ng và anh C chung sống tại địa chỉ 26/22/7 Đường số 07, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 7/2022, thì anh C bỏ nhà đi không rõ nguyên nhân đến nay vẫn không liên lạc được. Chị Ng nhiều lần hỏi thăm gia đình anh C nhưng vẫn không biết anh C

đi đâu và đang sống ở đâu. Từ đó, đến nay anh C cũng không liên lạc với gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Ng yêu cầu ly hôn với anh C.

*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ng và anh C có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ng Vân H, sinh ngày 02/10/2021. Hiện cháu H đang sinh sống với chị Ng, sau khi ly hôn chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 03/TB-TLVA ngày 02/01/2024; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 32/TB-TA ngày 16/01/2024; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 105/TB-TA ngày 22/02/2024 và các văn bản tố tụng khác cho ông Nguyễn Hữu C thông qua người thân là bà Lê Nguyễn Kiều V (cháu ruột ông C) và cam kết báo lại cho ông C biết về việc bà Ng nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông C nhưng đến nay, ông C không tham gia tố tụng và cung cấp văn bản ý kiến của mình cho Tòa án.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ: Xác minh nơi cư trú của ông Nguyễn Hữu C tại Công an phường Long Châu, thị xã Tân Châu; Lấy lời khai bà Lê Nguyễn Kiều Vi về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của bà Ng và ông C, cụ thể:

- Công an phường Long Châu, thị xã Tân Châu cung cấp: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1977 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 79/1, tổ 9, khóm H, phường L, thị xã G, tỉnh An Giang. Hiện anh C vắng mặt ở địa phương.

- Theo kết quả xác minh (biên bản ghi lời khai của chị Lê Nguyễn Kiều V): Chị Vi là cháu ruột anh Nguyễn Hữu C, chị Vi cung cấp anh C và chị Ng tự tìm hiểu, yêu thương nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08 ngày 26/11/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 26/22/7 Đường số 07, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2022, anh C không còn chung sống với chị Ng và hai người sống xa nhau cho đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh C thiếu nợ nhiều người rồi tự bỏ đi. Gia đình hiện không biết anh C đi đâu.

Trong thời kỳ hôn nhân, anh C và chị Ng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ng Vân H, sinh ngày 02/10/2021. Hiện cháu H đang sinh sống với chị Ng, gia đình được biết cháu H được chị Ng nuôi dạy tốt, cuộc sống cháu H rất đầy đủ về vật chất và tinh thần.

Tại phiên tòa, chị Ng kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh C và yêu cầu được nuôi dạy con chung tên Nguyễn Ng Vân H, sinh ngày 02/10/2021, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt tại các buổi họp và làm việc của Tòa án.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Phước Ng với anh Nguyễn Hữu C.

- *Về con chung*: Chị Ngô Thị Phước Ng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ng Vân H, sinh ngày 02/10/2021. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*\*Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Ngô Thị Phước Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu C. Anh C có nơi cư trú xóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Hữu C được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*\* Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh C do tự tìm hiểu, yêu thương nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08 ngày 26/11/2022 phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn

nhân giữa chị Kìa và anh Tín là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Ng khai, thời gian đầu vợ chồng chung sống H phúc, đến tháng 7/2022, thì anh C bỏ nhà đi không rõ nguyên nhân đến nay vẫn không liên lạc được. Chị Ng nhiều lần hỏi thăm gia đình anh C nhưng vẫn không biết anh C đi đâu và đang sống ở đâu. Từ đó, đến nay anh C cũng không liên lạc với gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Ng yêu cầu ly hôn với anh C.

Theo kết quả xác minh (biên bản ghi lời khai chị Vi): Thời gian đầu vợ chồng anh C và chị Ng chung sống H phúc, đến giữa năm 2022, anh C không còn chung sống với chị Ng và hai người sống xa nhau cho đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là anh C thiếu nợ nhiều người rồi tự bỏ đi. Gia đình hiện không biết cậu anh C đi đâu.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng H phúc. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị Ng và anh C hàn gắn tình cảm, nhưng anh C vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng anh C và chị Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, H phúc và bền vững. Xét, cho chị Ng ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: chị Ng khai, trong thời kỳ hôn nhân, chị Ng và anh C có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ng Vân H, sinh ngày 02/10/2021. Hiện cháu H đang sinh sống với chị Ng, sau khi ly hôn chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo kết quả xác minh (biên bản ghi lời khai chị Vi): trong thời kỳ hôn nhân, chị Ng và anh C có 01 (một) con chung tên có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ng Vân H, sinh ngày 02/10/2021. Hiện cháu H đang sinh sống với chị Ng, gia đình được biết cháu H được chị Ng nuôi dạy tốt, cuộc sống cháu H rất đầy đủ về vật chất và tinh thần.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và nguyện vọng của cháu H, cuộc sống của cháu cũng ổn định. Xét, giao con chung tên H cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Ng cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng khai, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí, chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp. Anh C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Ng Phước.

Chị Ngô Thị Ng Phước được ly hôn với anh Nguyễn Hữu C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do UBND phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ngày 26 tháng 11 năm 2022 cho anh Nguyễn Hữu C và chị Ngô Thị Ng Phước không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Chị Ngô Thị Ng Phước được tiếp tục nuôi dạy Nguyễn Ng Vân H, sinh ngày 02/10/2021 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Hữu C không phải cấp nuôi con chung.

Chị Ng cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí:

Chị Ngô Thị Phước Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007809 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Hữu C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự*

*nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

[4] *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Ng có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của anh C là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (01);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Bạch Tuyết**